ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 07 /2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nội dung, trách nhiệm phối hợp trong công tác xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Thuỷ lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Thuỷ lợi và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh

1. Phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi được quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Thuỷ lợi.

2. Vùng phụ cận công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 40 Luật Thuỷ lợi và Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4: Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuỷ lợi.

2. Phối hợp trong công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính.

3. Phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.

4. Phối hợp trong công tác tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

5. Phối hợp trong công tác rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi và các lĩnh vực có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định; đảm bảo không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, từ đó kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức, tham gia họp, hội thảo, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.

3. Kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 7. Trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi

1. Chỉ đạo phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở phối hợp với UBND các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, hằng năm chỉ đạo Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan kiểm tra và kiến nghị xử lý việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đối với các cơ sở sản xuất, dự án, khu dân cư có xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và xe vượt quá trọng tải đi trên công trình, đảm bảo hiệu quả trong việc ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi.

c) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, trong quá trình kiểm tra thì phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quy tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và khoản 1, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt thì chuyển biên bản vi phạm hành chính và tài liệu liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt theo thời hạn quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc UBND các cấp xem xét xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi.

4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành.

b) Chỉ đạo Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

5. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn thuộc Sở tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi thuộc phạm vi quản lý; trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, các tổ chức, đơn vị trực thuộc về tình hình vi phạm, cũng như tình hình xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi định kỳ *(hàng*

tháng, quý, năm) và đột xuất *(khi có yêu cầu);* tổng hợp, báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành về Thủy lợi, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Công an các cấp phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, chính quyền địa phương, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các cơ quan liên quan kiểm tra các công trình thủy lợi khi có yêu cầu; kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để xử lý theo quy định.

2. Chỉ đạo xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 41 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn, lực lượng Công an các cấp có trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan Nhà nước khác khi được yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi và các cơ quan liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi trong phạm vi quản lý của địa phương.

2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi quy định tại điểm h khoản 2 Điều 57 của Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, trong quá trình kiểm tra phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Có trách nhiệm xử lý khi có kiến nghị của các cơ quan, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 38 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm có tính chất phức tạp, tổ chức họp liên ngành để phối hợp xử lý.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

d) Xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được đề nghị của Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các cơ quan liên quan.

4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới ban hành.

b) Chỉ đạo, phân công các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả vi phạm theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, đơn vị chuyên môn của Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo định kỳ *(hàng tháng, quý, năm)* và đột xuất *(khi có yêu cầu)* tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi xảy ra trên địa bàn quản lý theo đúng thời gian quy định; trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổng hợp, báo cáo Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi theo định kỳ *(đối với báo cáo tháng: gửi trước ngày 25 hàng tháng; báo cáo quý: gửi trước ngày 25 của tháng cuối quý; báo cáo năm: gửi trước ngày 25 tháng 12)* và đột xuất *(khi có yêu cầu)*.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về thủy lợi; định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên các phương tiện truyền thanh cấp xã.

2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 42 Luật Thủy lợi; chỉ đạo các bộ phận chức năng, tổ chức thuỷ lợi cơ sở thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi quy định tại điểm h khoản 3 Điều 57 của Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi. Có trách nhiệm xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình.

c) Phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại hiện trạng của đất như trước khi vi phạm; trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi trong quá trình kiểm tra thì phối hợp với các tổ chức liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) do các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn; tổ chức thủy lợi cơ sở; các tổ chức, cá nhân được cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi chuyển đến, Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các Cơ quan có liên quan.

b) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Rà soát các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành, trường hợp phát hiện có sai sót thì phải kịp thời đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của UBND cấp huyện.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện, các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

d) Trong trường hợp cần thiết báo cáo UBND cấp huyện để hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải toả vi phạm.

5. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ *(đối với báo cáo tháng: gửi trước ngày 20 hàng tháng; báo cáo quý: gửi trước ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo năm: gửi trước ngày 20 tháng 12)* và đột xuất *(khi có yêu cầu)* và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do cấp mình báo cáo.

Điều 11. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các tổ chức thủy lợi cơ sở

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được giao. Thực hiện các biện pháp phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình thủy lợi; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Thực hiện trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 42, khoản 6, khoản 8 Điều 54 Luật Thủy lợi và pháp luật khác có liên quan. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm công trình thủy lợi; phối hợp với người có thẩm quyền trong việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm công trình thủy lợi được giao quản lý; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã và người có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật; giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận trực thuộc phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, chính quyền địa phương trong quá trình kiểm tra, xác minh hồ sơ vi phạm hành chính về thủy lợi; phối hợp theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền; phối hợp với UBND các cấp trong việc tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa các vi phạm; xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; vấn đề chuyên môn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi để làm cơ sở cho việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

4. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp các hành vi vi phạm đối với công trình thủy lợi được giao quản lý. Hàng tháng, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống kê số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm đối với công trình thủy lợi. Định kỳ *(đối với báo cáo tháng: gửi trước ngày 25 hàng tháng; báo cáo quý: gửi trước ngày 25 của tháng cuối quý; báo cáo năm: gửi trước ngày 25 tháng 12)* và đột xuất *(khi có yêu cầu)* tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm gửi Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi theo đúng quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tổ chức kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp có hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực thủy lợi theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan kiểm tra, ngăn chặn xử lý các trường hợp xe ô tô chở hàng vượt quá trọng tải, quá khổ giới hạn đi trên công trình thủy lợi khi có yêu cầu.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở lập biên bản vi phạm hành chính, tiến hành xử phạt theo đúng thẩm quyền hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi, chính quyền địa phương, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các cơ quan liên quan xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt thì chuyển biên bản vi phạm hành chính và tài liệu liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt theo thời hạn quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuỷ lợi giúp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý, chủ trì tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý và xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia các Đoàn liên ngành kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc đề nghị của UBND cấp huyện, Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, người đứng đầu các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

2. Sở quản lý chuyên ngành về Thủy lợi: chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành về Thủy lợi, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc: các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở quản lý chuyên ngành về Thủy lợi để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung Quy chế này cho phù hợp./.